

Số: 15/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng
dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ
chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến
năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024**

Thực hiện Quyết số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết là Đề án 06);

Thực hiện Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 và

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06. Bám sát mục tiêu, yêu cầu và tiến độ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ năm 2022, năm 2023; tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 theo chủ đề **“Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đẩy mạnh triển khai Đề án 06 phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp”**, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao, góp phần thúc đẩy thực hiện xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, tạo đột phá trong chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Xác định triển khai Đề án 06 là một trong nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở trong tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa Đề án 06 với cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và chuyển đổi số quốc gia, trong đó lực

lượng Công an giữ vai trò nòng cốt, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện Đề án 06. Có cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng; rõ người, rõ việc, rõ thời gian. Định kỳ phải kiểm đếm, kiểm soát và kiểm tra thực tế công việc để kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Đề cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 với **“quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả”**, nhất là những vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ; phải xác định và tập trung chỉ đạo tháo gỡ các **“điểm nghẽn”** ở từng thời điểm, từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó pháp lý phải đi trước một bước; dữ liệu là đặc biệt quan trọng, dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, đảm bảo yêu cầu bảo mật, an ninh, an toàn là vấn đề có tính tiên quyết trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Ứng dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân gắn chip, định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích Đề án 06; xác định lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm của chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng; phát triển con người, bảo đảm cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, qua đó xây dựng niềm tin của người dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

5. Bảo đảm các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Quan tâm bố trí kinh phí, kịp thời bổ sung, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; đào tạo, bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức quản lý từ thủ công sang phương thức quản lý hiện đại từ cấp cơ sở.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định về kết nối dữ liệu dân cư với dữ liệu các bộ, ngành phục vụ triển khai Đề án 06.

2. Rà soát tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; tiếp tục tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính **“thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo đảm an ninh, an toàn”**.

4. Đảm bảo dữ liệu dân cư và dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung và cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” được kết nối đồng bộ vào cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ 05 nhóm tiện ích Đề án 06.

5. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả, thiết thực các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 nhóm dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và nhóm dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022. Đảm bảo nâng cao chất lượng, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao đối với từng TTHC.

7. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó phụ trách và cán bộ trực tiếp thực hiện, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

8. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.

9. Coi trọng và thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ tỉnh tới cơ sở. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

10. Đẩy mạnh cung cấp, thanh toán trực tuyến, trong đó tập trung thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt; lĩnh vực học phí, viện phí, quản lý...

11. Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận Một cửa các cấp, lực lượng Bưu chính trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

12. Phát huy vai trò, trách nhiệm là đơn vị được giao chủ trì, phối hợp đề chủ động tham mưu triển khai 42 mô hình điểm theo Kế hoạch số 233/KH-UBND, ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình điểm nhằm thúc đẩy Đề án 06 của Chính phủ tại tỉnh Tuyên Quang.

13. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết TTHC.

14. Tiếp tục tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

15. Các nhóm nhiệm vụ thực hiện

- (1) Công tác tham mưu, chỉ đạo: 06 nhiệm vụ;
- (2) Về pháp lý: 06 nhiệm vụ;
- (3) Về dịch vụ công: 14 nhiệm vụ;
- (4) Về hạ tầng công nghệ: 05 nhiệm vụ;
- (5) Về số hóa dữ liệu, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ: 17 nhiệm vụ;
- (6) Về phục vụ phát triển công dân số: 01 nhiệm vụ;
- (7) Về phát triển kinh tế - xã hội: 08 nhiệm vụ;
- (8) Về đảm bảo nguồn nhân lực: 01 nhiệm vụ;
- (9) Về các nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia: 04 nhiệm vụ.

Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện, trong đó tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ cấp bách từ nay đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và các nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án 06 năm 2024.

1.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và bám sát chỉ đạo bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm rà soát các nhiệm vụ được giao chưa hoàn thành và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình phụ trách. Kết quả thực hiện Đề án 06 là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị hoàn thành **trước ngày 08/02/2024**, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*gửi Công an tỉnh - cơ quan Thường trực Tổ công tác theo dõi chung*).

1.3. Định kỳ hằng tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung), cụ thể:

- *Báo cáo tháng*: Gửi trước ngày 16 của tháng báo cáo, thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 của tháng trước, đến ngày 14 của tháng báo cáo.

- *Báo cáo 6 tháng*: Gửi trước ngày 16/6/2024, thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024.

- *Báo cáo năm*: Gửi trước ngày 16/12/2024, thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm

2.1. Duy trì dữ liệu công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và phấn đấu 100% số công dân trên địa bàn đến độ tuổi được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử.

2.2. Tăng cường phối hợp các sở, ngành xác thực dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo chỉ đạo bộ, ngành Trung ương (ngành dọc).

2.3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát huy giá trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích Đề án 06, trong đó tham mưu thúc đẩy các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng...; dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giao dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế,...

2.4. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì chế độ giao ban định kỳ với thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tỉnh Tuyên Quang và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của các cơ quan đơn vị (hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm

3.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3.2. Chủ động tham mưu, đề xuất bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án 06; đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước; phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.3. Phát huy hiệu quả giá trị Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC); các hạ tầng khác đảm bảo triển khai thực hiện các mô hình điểm phục vụ mục tiêu, yêu cầu Đề án 06.

3.4. Đảm bảo cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên cổng DVC quốc gia làm nguồn dữ liệu để phân tích Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3.5. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lõm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng, không ai bị bỏ lại phía sau, không để phát sinh điểm lõm sóng mới.

3.6. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán nhất là các nhóm thanh toán trong lĩnh vực học phí, viện phí, quản lý...

3.7. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

4.1. Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

4.2. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về số hóa dữ liệu tại Bộ phận Một cửa các cấp; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các TTHC khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4.3. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, công khai kết quả hằng tháng các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Thường xuyên phối hợp, theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém và khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp tháo gỡ, giải quyết, không để ảnh hưởng đến kết quả chung của tỉnh.

5. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, kết quả thực hiện Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị; kịp thời phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

7. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, ngành ở Trung ương và điều kiện cụ thể của địa phương, việc thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Kế hoạch này sẽ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

8. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thành viên Tổ CT ĐA06 cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Chi nhánh NHNNVN Tuyên Quang;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh,
- Công TTĐT tỉnh (tuyên truyền);
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Thu Hà).

Báo cáo

Thực hiện

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

